

Bản án số: 1177/2024/HS-PT

Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Chiếu
Ông Nguyễn Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên

Ngày 27/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến (Điểm cầu trung tâm tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Điểm cầu thành phần tại Phòng xét xử trực tuyến - Trại tạm giam C - Công an thành phố H) vụ án hình sự thụ lý số 998/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 928/2024/QĐXXPT-HS ngày 25/11/2024 đối với các bị cáo Đỗ Tràng H, Hoàng Trung L và Lại Thái P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2024/HS-ST ngày 10/07/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Tràng H, sinh năm 1979; Đăng ký thường trú: Số nhà G, ngõ B phố L, phường K, quận T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: A, CT2E, chung cư V, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Giám đốc Trung tâm Đ1; Bị khai trừ ra khỏi Đảng ngày 20/6/2023; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Tràng C; Con bà Lê Thị Thái L1; Vợ là Phạm Thị Mai H1 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 29/6/2023. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Hoàng Trung L, sinh năm 1963; Đăng ký thường trú: P604, nhà N04B2 khu thị mới D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Trung tâm Đ1; Bị khai trừ ra khỏi Đảng ngày 02/11/2023; Trình độ văn hóa: 10/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Đình N (đã chết); Con bà Phạm Thị P1 (đã chết); V là Trương Thị Vân L2 và có 02

con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Lại Thái P, sinh năm 1986; Đăng ký thường trú: Số nhà A phố T, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện tại: E The Manor M, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Trung tâm Đ1; Bị khai trừ khỏi Đảng ngày 02/11/2023; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Thanh S; Con bà Thái Thị D; Vợ là Nguyễn Thị Thu H2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, Con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam tại Trại tạm giam C – Công an thành phố H trong một vụ án khác. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn 05 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ tiếp nhận đơn của các anh Nguyễn Bạch Q (Sinh năm 1980; trú tại số nhà E, tổ C phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội), Đào Văn P2 (Sinh năm 1976; trú tại số nhà B, tổ A, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội) có nội dung tố giác về việc trong quá trình mang xe ô tô đi đăng kiểm tại Trung tâm Đ1, địa chỉ tại số C phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội có dấu hiệu của việc nhận hối lộ khi thực hiện đăng kiểm xe cơ giới có lỗi, chưa đủ điều kiện đăng kiểm.

Tại Cơ quan điều tra, anh Nguyễn Bạch Q trình bày: Anh Q là chủ xe ô tô tải, biển kiểm soát 29C-216.88 dùng để chở vật liệu xây dựng. Chiếc xe này được đăng kiểm lần đầu năm 2002 và hiện nay thì 03 tháng đăng kiểm một lần. Những lần gần đây, anh Q đều mang xe đi đăng kiểm tại Trung tâm Đ1. Lần gần nhất anh Q đăng kiểm ngày 26/12/2022 và được cấp giấy chứng nhận đăng kiểm. Xe ô tô của anh Q sử dụng đã thêm nhíp sau xe mỗi bên một lá nhíp đỡ và lắp thêm đèn Led với mục đích chiếu sáng, thành hậu thùng xe được hàn thêm tám thép để chắn nguyên vật liệu không rơi vãi. Khi mang xe đi đăng kiểm thì bị phát hiện xe lắp nhíp thêm tải, nhân viên kiểm định có thông báo cho anh Q biết về lỗi này. Tuy nhiên, để đăng kiểm được, anh Q nói với nhân viên tạo điều kiện giúp đỡ bỏ qua đồng thời để 50.000 đồng trên xe và bảo nhân viên đó là “có bao thuốc gửi anh”. Sau đó, xe ô tô của anh Q được đăng kiểm và không phải tháo đồ đã lắp trên xe. Nhận thấy sự việc trên có sai phạm, nên anh Q đã gửi đơn trình báo đến Công an quận Đ.

Anh Đào Văn P2 trình bày: Anh P2 là chủ xe ô tô tải, biển kiểm soát 29C-392.40 dùng để chở vật liệu xây dựng. Chiếc xe này của anh P2 dùng để đăng ký kinh doanh, theo quy định phải lắp thiết bị giám sát hành trình. Tuy nhiên, anh P2 không lắp và xe có thêm một lá nhíp bên phải sau xe, thành thùng xe thêm thanh chắn thép hai bên và hàn thành hậu bằng thép do đã tự cải tạo từ trước. Vì lo sợ khi mang đi đăng kiểm không được kiểm định, anh P2 để 200.000 đồng vào phong bì trên ca bin của xe khi đăng kiểm với mục đích bồi dưỡng cho anh em đăng kiểm để

tránh việc bị trả xe về do không đủ tiêu chuẩn. Ngày 06/6/2022, anh P2 thực hiện đi đăng kiểm xe tại Trung tâm Đ1. Sau khoảng 40 phút khi nhân viên đăng kiểm kiểm tra xong và dán tem thì anh lấy xe lái về. Khi anh lấy xe thì không còn tiền nữa. Nhận thấy có sự việc sai phạm, anh P2 đã gửi trình báo đến Công an quận Đ.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã khẩn trương tiến hành xác minh, thu thập tài liệu có liên quan.

Tiến hành thực hiện kiểm tra đo thực tế phương tiện đối với xe tải, biển kiểm soát 29C-216.88 của anh Nguyễn Bạch Q, kết quả: Thành hậu thùng xe cao 700mm, do đã hàn thêm tấm thép kích thước cao 195mm, dài 1800mm. Đối với Giấy đăng kiểm xe số DA 4118762 ngày 26/12/2022 do Phó Giám đốc Hoàng Trung L ký của xe biển kiểm soát 29C-216.88, thể hiện kích thước lòng thùng xe là (3040x1870x505)mm.

Tiến hành thực hiện kiểm tra thực tế phương tiện đối với xe tải, biển kiểm soát 29C-392.40 của anh Đào Văn P2, kết quả: Thùng xe được lắp thêm tấm chắn, cụ thể: Hai thành trái, phải cao 390mm, do đã hàn thêm mỗi bên tấm thép kích thước cao 80mm, dài 1600mm. T hậu thùng xe cao 503mm, do hàn thêm tập thép kích thước cao 230mm, dài 1220mm. Đối với Giấy đăng kiểm xe số DA 1801130 ngày 04/6/2022 do Giám đốc Đỗ Trảng H ký của xe biển kiểm soát: 29C-392.40, thể hiện kích thước lòng thùng xe là (1800x1280x290)mm.

Các chủ phương tiện xe biển kiểm soát 29C-216.88 và 29C-392.40 đã cung cấp bản gốc Giấy chứng nhận kiểm định của phương tiện có hình ảnh trong giấy thể hiện giống với hình ảnh xe khi Cơ quan điều tra phối hợp tiến hành kiểm tra thực tế.

Ngày 07/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Trung tâm Đ1, địa chỉ tại số C phố C, phường L, quận Đ, Hà Nội do Đỗ Trảng H làm Giám đốc. Quá trình khám xét, Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ những đồ vật, tài liệu sau:

- 03 hồ sơ gốc các xe (loại xe tải chở hàng) mang biển kiểm soát 29C- 392.40; 29C-114.64 và 29C-216.88 có khối lượng thực tế lớn hơn khối lượng ghi trong đăng kiểm và xe có dấu hiệu coi nói thành thùng hàng không đủ điều kiện đăng kiểm nhưng Trung tâm vẫn thực hiện đăng kiểm cho chủ phương tiện cùng các tài liệu liên quan đến các phương tiện xe ô tô tải khác.

Tạm giữ của Đỗ Trảng H: 47 tờ A4 tài liệu các Phiếu kiểm định, hình ảnh xe được in ra từ máy tính của Trung tâm đăng kiểm 29-03V.

- + 12 tờ A4 hồ sơ gốc các lần đăng kiểm xe biển kiểm soát 29C-114.64.
- + 10 tờ A4 hồ sơ gốc các lần đăng kiểm xe biển kiểm soát 29C-392.40.
- + 16 tờ A4 hồ sơ gốc các lần đăng kiểm xe biển kiểm soát 29C-216.88.
- + 6 tờ A4 hồ sơ gốc các lần đăng kiểm xe biển kiểm soát 29C-721.82, 29A- 752.32.

- + 03 cây máy tính, và 01 màn máy tính niêm phong cho vào thùng cát tông.

Ngày 13/3/2023 mở niêm phong để kiểm tra, đã tạm giữ 42 file ảnh phục vụ công tác giám định.

- + 16 thùng cát tông chứa hồ sơ kiểm định năm 2022 của Trung tâm. Ngày

14/3/2023 mở niêm phong để kiểm tra, phân loại các xe tải, xe bán tải có nắp thùng tạm giữ 507 tờ A4 tài liệu hồ sơ các xe tải, xe bán tải năm 2022.

- Tạm giữ của Đỗ Trảng H (Giám đốc): 01 điện thoại Nokia TA-1174 đã qua sử dụng, 01 điện thoại Samsung G đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Bùi Như T1 (là Đăng kiểm viên): 01 điện thoại di động Samsung Galaxy đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Phạm Đức L3 (là Đăng kiểm viên): 01 điện thoại di động Iphone X đã qua sử dụng.

Tạm giữ của Nguyễn Văn Q1 (là Đăng kiểm viên): 01 điện thoại di động Nokia TA1235 đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Dương Minh N1 (là Đăng kiểm viên): 01 điện thoại di động Vsmart đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc A (là Đăng kiểm viên): 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng.

Quá trình xác minh, điều tra đã làm rõ như sau:

1. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-114.64, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Xe tải tự đổ; Kích thước lòng thùng ghi: 1940x1393x1490 (mm); Khối lượng bản thân: 825kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 06/6/2020, ca đăng kiểm có Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 1, 4 và phụ trách dây chuyền), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Quốc T2 (thực hiện công đoạn 5), Lại Thái P ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1220kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 395kg (sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 05/12/2020, ca đăng kiểm có Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 1, 4), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 5 và phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1170kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 345kg (sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 21/6/2021, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 4 và phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1210kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 385kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 25/9/2021, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Lại Thái P - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1230kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ

thuật là 405kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 19/4/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Đỗ Trảng H - Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1140kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 315kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 31/8/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1200kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 375kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

Đối với xe tải mang biển kiểm soát 29C-114.64 trên các Giấy chứng nhận kiểm định do Trung tâm đăng kiểm 29-03V cấp đều ghi kích thước lòng thùng là 1940x1393x1490 (mm). Thông số 1940x1393x1490 (mm) là lắp đặt hệ khung mui (hai bên ốp tôn, trên phủ bạt) theo lần cải tạo lần đầu ngày 27/9/2011 tại Trung tâm Đ1. Sau đó, ngày 14/4/2017, xe đã cải tạo tại Trung tâm Đ1 lắp đặt thùng hàng tự đổ cùng cơ cấu thủy lực nâng hạ thùng xe lên ô tô thì kích thước thực tế thùng hàng thể hiện 1680x1270x270 (mm) và đây là thông số thực tế của xe từ đó đến nay.

2. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-392.40, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Kích thước lòng thùng ghi: 1800x1280x290 (mm); Khối lượng bản thân: 850kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 16/4/2020, ca đăng kiểm có Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 1, 4), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 2, 3 và phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1230kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 380kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 15/10/2020, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Lê Thế T3 (thực hiện công đoạn 1, 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1190kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 340kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 17/4/2021, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1, 4), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Lê Thế T3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Lại Thái P - Phó Giám đốc ký Giấy chứng

nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1320kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 470kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 20/11/2021, ca đăng kiểm có Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 1, 4), Lê Thế T3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 2, 3 và phụ trách dây chuyền), Lại Thái P - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1206kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 356kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

- Ngày 04/6/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5) và Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Đỗ Trùng H - Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1280kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 430kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành thùng xe.

3. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-216.88, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Kích thước lòng thùng ghi: 3040x1870x505 (mm); Khối lượng bản thân: 3170kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 19/3/2020, ca đăng kiểm có Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Lê Thế T3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 4 và phụ trách dây chuyền), Lại Thái P - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3590kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 420kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

- Ngày 18/9/2020, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1, 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Lại Thái P - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3500kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 330kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

- Ngày 17/3/2021, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Lê Thế T3 (thực hiện công đoạn 1, 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Lại Thái P - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3560kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 390kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

- Ngày 22/9/2021, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 4 và phụ trách dây chuyền), Lại Thái P - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối

lượng thực tế 3670kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 500kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

- Ngày 21/3/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3610kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 440kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

- Ngày 21/6/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3680kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 510kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

- Ngày 21/9/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3510kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 340kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

- Ngày 26/12/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 2, 3 và phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3620kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 450kg (trong khi sai số cho phép là 300kg), xe có lắp thêm thanh chắn thành hậu xe.

4. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-657.31, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 3400kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 22/9/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L4 - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3720kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 320kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

5. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-060.74, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1765kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 25/5/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 1), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 4), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền),

Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2070kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 305kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

- Ngày 25/8/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2070kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 305kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

6. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-661.49, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2305kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 09/5/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2930kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 320kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

7. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-234.82, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1865kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 09/5/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Đỗ Tràng H - Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2340kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 475kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

8. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-023.86, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1910kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 15/4/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Phạm Đức L3 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2550kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 640kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

9. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-423.66, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1900kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 22/2/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2260kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 360kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

10. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-776.26, trên Giấy chứng nhận kiểm

định thể hiện: Khối lượng bản thân: 3160kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 01/8/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3780kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 620kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

11. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-305.30, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 3170kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 22/10/2022, ca đăng kiểm có Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 1, 4), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3930kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 760kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

12. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-778.11, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2440kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 04/6/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Đỗ Trảng H4 - Giám đốc kỹ Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2960kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 520kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

13. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-060.74, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1765kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 29/11/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2090kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 325kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

14. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-156.08, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 4210kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 14/02/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1, 4), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2,3), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 5310kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 1100kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

15. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-794.64, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2455kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 17/12/2022, ca đăng kiểm có Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 1, 4), Dương Minh

N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1, 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Đỗ Trảng H - Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2920kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 465kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

16. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-305.30, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 3170kg. Quá trình đăng kiểm ngày 18/7/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2,3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 3690kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 520kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

17. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-729.68, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1660kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 13/12/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2090kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 430kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

18. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-001.52, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1990kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 08/6/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Văn C2 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2330kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 340kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

19. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-445.01, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2285kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 28/3/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 5 và phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2850kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 565kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

- Ngày 21/9/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2840kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 555kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

20. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-088.17, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1240kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 21/9/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 1580kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 340kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

21. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-275.70, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1850kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 28/3/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 5 và phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2170kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 320kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

22. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-544.62, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1995kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 29/3/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 5), Bùi Như T1 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2360kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 365kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

23. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-691.98, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1870kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 18/4/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Bùi Như T1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Đỗ Tráng H - Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2250kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 380kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

24. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-311.56, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1925kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 24/6/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 1,4), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 5), Hoàng Trung L (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2330kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 405kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

- Ngày 19/12/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn

4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2280kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 355kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

25. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-444.87, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1850kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 28/10/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2210kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 360kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

26. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-076.91, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1900kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 27/10/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2370kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 470kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

27. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-669.13, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2205kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 24/3/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2520kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 315kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

28. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-228.31, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1790kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 01/7/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2180kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 390kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

29. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-252.01, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1775kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 09/11/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2,3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có

khối lượng thực tế 2140kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 365kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

30. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-661.49, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2305kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 08/11/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2890kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 585kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

31. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-630.97, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2205kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 10/11/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2520kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 315kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

32. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-344.79, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1960kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 06/01/2022, ca đăng kiểm có Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2360kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 400kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

- Ngày 05/7/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2390kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 430kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

33. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-317.56, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2400kg. Quá trình xe đăng kiểm:

- Ngày 10/6/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1, 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2890kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 490kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

- Ngày 07/12/2022, ca đăng kiểm có Dương Minh N1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 2, 3), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 4),

Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2900kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 500kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

34. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29H-159.98, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 2345kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 05/7/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2930kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 585kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

35. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-423.66, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1900kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 22/8/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Bùi Văn H3 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2360kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 460kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

36. Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29C-426.46, trên Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện: Khối lượng bản thân: 1985kg. Quá trình xe đăng kiểm ngày 10/10/2022, ca đăng kiểm có Nguyễn Văn Q1 (thực hiện công đoạn 1), Nguyễn Ngọc A (thực hiện công đoạn 2, 3), Nguyễn Hữu C1 (thực hiện công đoạn 4), Nguyễn Tuấn A1 (thực hiện công đoạn 5), Phạm Đức L3 (phụ trách dây chuyền), Hoàng Trung L - Phó Giám đốc ký Giấy chứng nhận kiểm định. Hồ sơ kiểm định xe thể hiện xe có khối lượng thực tế 2370kg lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật là 385kg (trong khi sai số cho phép là 300kg).

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, hình ảnh trên Giấy chứng nhận kiểm định, PHIẾU KIỂM ĐỊNH thu giữ được, kết quả như sau:

*** Tại bản Kết luận giám định số 2093/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:**

“1. Chữ ký đứng tên Phạm Đức L3 dưới mục “Phụ trách dây chuyền” trên các mẫu cần giám định PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 19/03/2020, số phiếu 11419/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 18/09/2020, số phiếu 36374/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 17/03/2021, số phiếu 10264/21; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 21/03/2022, số phiếu 10325/22; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 26/12/2022, số phiếu 50891/22; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 15/10/2020, số phiếu 40335/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 17/04/2021, số phiếu 14376/21; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 20/11/2021, số phiếu 41677/21; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 06/06/2020, số phiếu 22457/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 31/08/2022, số phiếu 34874/2022; PHIẾU KIỂM

ĐỊNH đề ngày 21/06/2021, số phiếu 23525/21; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 19/04/2022, số phiếu 14383/22; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 21/05/2020, số phiếu 20069/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 21/05/2020, số phiếu 20085/20 với chữ ký đúng tên Phạm Đức L3 trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.

2. Chữ ký đúng tên Bùi Như T1 dưới mục “Phụ trách dây chuyền” trên các mẫu cần giám định PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 22/09/2021, số phiếu 32326/21; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 21/06/2022, số phiếu 26314/22; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 21/09/2022, số phiếu 37389/22; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 16/04/2020, số phiếu 14404/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 04/06/2022, số phiếu 23685/22; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 05/12/2020, số phiếu 47458/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 25/09/2021, số phiếu 33194/21; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 13/05/2020, số phiếu 30706/20; PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 13/05/2020, số phiếu 18492/20 với chữ ký đúng tên Bùi Như T1 trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.

3. Chữ ký đúng tên Đỗ Trảng H dưới mục “Đơn vị kiểm định” trên mẫu cần giám định GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH, No: DA 1801130 ngày 04/6/2022, Biên số 29C-392.40 với chữ ký đúng tên Đỗ Trảng H trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.”

*** *Tại bản Kết luận giám định số 2671/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận:***

“1. Chữ ký đúng tên Hoàng Trung L trên các mẫu cần giám định PHIẾU KIỂM ĐỊNH đề ngày 24/6/2022, GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH cấp ngày 26/12/2022 với chữ ký đúng tên Hoàng Trung L trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký ra.”

*** *Tại bản Kết luận giám định số 1868/KL-KTHS ngày 16/8/2023 của V2 - Bộ C3, kết luận:***

“1. Không tìm thấy dấu vết, cắt ghép chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 42 (bốn mươi hai) tệp ảnh mẫu cần giám định. Không xác định được kích thước thành thùng xe 02 bên, nắp thùng xe phía sau của các ô tô trong ảnh. Không xác định được bề rộng mặt lốp của các ô tô trong ảnh.”

Theo kết quả xác minh tại Cục Đ2 thể hiện: Việc kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới được thực hiện theo Thông tư 16/2021/TT-BGTVT của Bộ G vận tải ngày 12/8/2021, trước đây là Thông tư 70/2015/TT-BGTVT của Bộ G ngày 09/11/2015 (kèm theo Hướng dẫn số 5405/ĐKVN-VAR ngày 24/12/2015 của Cục Đ2), cụ thể quy định:

Việc kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới do Đăng kiểm viên thực hiện, được chia làm 5 công đoạn gồm: Công đoạn 1: kiểm tra nhận dạng, tổng quát; Công đoạn 2: kiểm tra phần trên của phương tiện; Công đoạn 3: Kiểm tra hiệu quả phanh và trượt ngang, (có thực hiện cân xe luôn); Công đoạn 4: Kiểm tra môi trường; Công đoạn 5: Kiểm tra phần dưới của phương tiện (Quy định: tại khoản 6, điều 7 và Bảng 2 phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 16/2021; tại khoản 5, điều 7 Thông tư 70/2015 và phụ lục 3 ban hành kèm theo hướng dẫn 5405).

- Về nội dung kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ kiểm định: Đối với Đăng kiểm viên đưa xe vào dây chuyền kiểm định và thực hiện: a) Kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thực tế của xe cơ giới; b) Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; đánh giá kết quả kiểm tra theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này; c) Ghi nhận và truyền kết quả kiểm tra về máy chủ ngay sau khi kết thúc kiểm tra ở mỗi công đoạn. (Quy định: tại mục 3.1 phụ lục III Thông tư 16/2021; tại mục 3.1 phụ lục 4 ban hành kèm theo hướng dẫn 5405). Đối với Phụ trách dây chuyền thực hiện: a) Soát xét, kiểm tra, hoàn thiện các nội dung và ký xác nhận Phiếu kiểm định (Không quá 15 phút kể từ khi phương tiện kết thúc kiểm tra, ra khỏi dây chuyền); b) Ghi thông báo hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng cho chủ xe. (Quy định tại mục 3.2 phụ lục III Thông tư 16/2021; tại mục 3.2 phụ lục 4 ban hành kèm theo hướng dẫn 5405). Đối với Lãnh đạo đơn vị đăng kiểm soát xét, ký duyệt Phiếu lập hồ sơ phương tiện (Đối với xe cơ giới lập hồ sơ phương tiện), Giấy chứng nhận kiểm định, thông báo hạng mục khiếm khuyết, hư hỏng (Đối với xe cơ giới không đạt). (Quy định tại mục 4.3 phụ lục III Thông tư 16/2021; tại mục 4.3 phụ lục 4 ban hành kèm theo hướng dẫn 5405).

- Về trường hợp kiểm tra xác định thông số kỹ thuật thực tế của xe cơ giới sai khác nội dung giữa hồ sơ kỹ thuật xe, cơ sở dữ liệu của Chương trình Quản lý kiểm định với thông số kỹ thuật thực tế của xe cơ giới thì tại mục 2.2, phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 16/2021 của Bộ G quy định:

Trường hợp kiểm tra, xác định các thông số kỹ thuật của xe cơ giới sai thì Đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho chủ xe lý do xe không đạt yêu cầu. (Tại điểm b khoản 2.7 hướng dẫn 5405 quy định: Trường hợp kiểm tra, xác định các thông số kỹ thuật của xe cơ giới sai thì Đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho chủ xe lý do xe không đạt yêu cầu).

- Quá trình kiểm tra, đánh giá kích thước, thùng hàng xe được thực hiện tại Công đoạn 2: Kiểm tra phần trên của phương tiện. (Quy định: tại phụ lục II ban hành theo Thông tư 16/2021; tại phụ lục 3 ban hành kèm theo hướng dẫn 5405). Nội dung thể hiện kích thước thùng hàng xe ô tô tải (tự đổ) có coi nói không đúng thông số trên hồ sơ kỹ thuật thì thuộc lỗi khuyết điểm MaD (khuyết điểm, hư hỏng quan trọng) thì xe cơ giới không được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. (Quy định: tại mục 1.4 bảng 1 và mục 28 bảng 2 phụ lục II của Thông tư 16/2021; tại mục 1.4 phụ lục I của Thông tư 70/2015 và mục 28 phụ lục 3 ban hành kèm theo hướng dẫn 5405).

- Quá trình kiểm tra có thực hiện cân khối lượng xe tại Công đoạn 3: Kiểm tra hiệu quả phanh và trượt ngang. Về sai số cho phép về khối lượng của phương tiện quy định tại mục 2.3.2 của Q2 QCVN 12:2011 của Bộ G. (Quy định tại Thông tư 56/2011/TT-BGTVT của Bộ G ngày 17/11/2021, ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện xe cơ giới đường bộ). Đối với loại phương tiện ô tô tải (tự đổ) thuộc nhóm xe có sai số khối lượng cho phép $\pm 10\%$ nhưng không quá 300kg. Trọng lượng phương tiện được ghi là thông số “Khối lượng bản thân” trong Giấy chứng nhận kiểm định. Khi thực hiện kiểm tra thì thông số khối lượng xe được thể

hiện ở số thứ tự 28 “Khối lượng xe KĐ(kg)” trong PHIẾU KIỂM ĐỊNH (biểu mẫu ban hành theo Thông tư). Ngày 22/4/2014, Cục Đ2 có công văn 1211/ĐKVN-VAR về việc “kiểm soát trọng lượng bản thân xe tải khi kiểm định lần đầu và định kỳ” chỉ đạo nội dung này.

** Tại Cơ quan Công an, các bị cáo khai như sau:*

- Đỗ Trảng H khai: H là Giám đốc Trung tâm Đ1 thời gian từ năm 2019 đến 2023. Việc kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ quy định tại Thông tư 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021, trước đây là thông tư 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 (kèm theo Hướng dẫn số 5405/ĐKVN-VAR ngày 24/12/2015 của Cục Đ2). Việc kiểm định do Đăng kiểm viên thực hiện. Khi kiểm tra, đánh giá xe được quy định cụ thể là 5 công đoạn. Hàng ngày, H hoặc Hoàng Trung L, Lại Thái P là Lãnh đạo Trung tâm đăng kiểm sẽ phân công nhiệm vụ cho từng Đăng kiểm viên thực hiện từng công đoạn và được thể hiện thông tin trên Sổ phân công nhiệm vụ kiểm định (có chữ ký của Đăng kiểm viên) cũng như thể hiện tên Đăng kiểm viên trong Phiếu kiểm định của từng phương tiện ngày hôm đó. Khi soát xét, ký cấp Giấy chứng nhận kiểm định thấy các xe tải biển kiểm soát: 29C-392.40 (ngày 04/6/2022), 29C-114.64 (ngày 19/4/2022) khối lượng thực tế của xe lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật quá quy định và xe có lắp thêm tấm chắn ở thành thùng, xe không đủ điều kiện đăng kiểm. Đối với thông số kích thước lòng thùng xe tải tự đổ biển kiểm soát: 29C-114.64 thể hiện trong Giấy chứng nhận kiểm định H duyệt ký ngày 19/4/2022, số sê ri: DA-0872928 ghi 1940x1393x1490 (mm) không phản ánh đúng kích thước thực tế xe khi xe kiểm định hôm đó. Đây là thông số của xe lắp đặt hệ khung mui (hai bên ốp tôn, trên phủ bạt). Đối với các xe tải biển kiểm soát: 29H-234.82 (ngày 09/5/2022), 29C-794.64 (ngày 17/12/2022), 29H-778.11 (ngày 04/6/2022), 29C- 691.98 (ngày 18/4/2022) có khối lượng thực tế của xe lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật quá quy định, xe không đủ điều kiện đăng kiểm, bị từ chối đăng kiểm nhưng H vẫn ký duyệt và cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho xe đó. Lý do vì khi nhận được bộ hồ sơ kiểm định xe, Phiếu kiểm định được Đăng kiểm viên phụ trách dây chuyền đã ký; Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định đã được in sẵn. Nếu không đồng ý thì phải hủy Giấy chứng nhận và Tem kiểm định đã được in sẵn, làm mất thời gian của các nhân viên. Đồng thời, H thấy không ảnh hưởng nhiều đến an toàn khi tham gia giao thông vì sai số nhỏ nên đã bỏ qua và đồng ý ký Giấy chứng nhận kiểm định cho các phương tiện đó. H khai không có mối quan hệ gì với các chủ xe, không nhận tiền gì của họ khi cấp Giấy chứng nhận kiểm định.

- Hoàng Trung L khai: Liêm làm việc tại Trung tâm Đ1 thời gian từ tháng 9 năm 2014. Đến năm 2019, L được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm. Quá trình làm việc kiểm định xe thực hiện theo Thông tư 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 và các hướng dẫn của Cục Đ2. Thông tư 70/2015 được thực hiện đến ngày 01/10/2021 sau đó được thay thế bằng Thông tư 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021. Khi soát xét, ký cấp Giấy chứng nhận kiểm định thấy các xe tải biển kiểm soát: 29C-114.64 (ngày 05/12/2020, 21/6/2021, 31/8/2022); 29C-392.40 (ngày

16/4/2020, 15/10/2020); 29C-216.88 (ngày 21/3/2022, 21/6/2022, 21/9/2022, 26/12/2022), thấy khối lượng thực tế của xe lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật quá quy định và xe có lắp thêm tấm chắn ở thành thùng, xe không đủ điều kiện đăng kiểm. Đối với thông số kích thước lòng thùng xe thể hiện trong Giấy chứng nhận kiểm định mà L soát xét, duyệt ký các ngày 05/12/2020, 21/6/2021, 31/8/2022 của xe tải tự đổ biển kiểm soát: 29C-114.64 ghi 1940x1393x1490 (mm) không phản ánh đúng kích thước thực tế xe khi xe kiểm định hôm đó. Đây là kích thước lòng thùng xe lắp đặt hệ khung mui (hai bên ốp tôn, trên phủ bạt) theo lần cải tạo ngày 27/9/2011 của Trung tâm Đ1. Đối với các xe tải biển kiểm soát: 29C-023.86; 29C-661.49; 29C-060.74; 29B- 635.91; 29H-156.08; 29C-423.66; 29A-949.11; 29H-776.26; 29C-305.30; 29C- 087.70; 29C-445.01; 29H-275.70; 29H-544.62; 29C-088.17; 29F-014.41; 29C- 001.52; 29C-729.68; 29C-305.30; 29C-657.31; 29D-536.27; 29B-188.05; 29D- 098.33; 29H-444.87; 29H-076.91; 29C-669.13; 30E-959.84; 29C-344.79; 29C- 630.97; 29G-009.18; 29C-661.49; 29C-252.01; 29C-228.31; 29M-004.93; 29H- 159.98; 29C-423.66; 29C-426.46; 29H-317.56; 29A-024.39; 31A-6196; 29H- 311.56 (thực hiện kiêm Phụ trách dây chuyền), khối lượng thực tế của xe lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy chuẩn, xe không đủ điều kiện đăng kiểm, bị từ chối đăng kiểm nhưng khi soát xét vẫn ký duyệt và cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho xe đó. Lý do các xe trên mặc dù có lắp thêm thanh chắn thành thùng hàng, quá khối lượng vẫn được kiểm định vì khi soát xét thấy kích thước, khối lượng lớn hơn không đáng kể và vì lúc đó bộ hồ sơ đã hoàn thiện và in xong Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định nếu không ký Giấy chứng nhận kiểm định sẽ phải làm lại mất thời gian, tránh việc khách hàng thường cáu gắt nổi nóng; xe là phương tiện làm ăn của khách hàng, khách hàng phản ứng không tích cực nên đã bỏ qua những lỗi đó và vẫn ký cấp Giấy chứng nhận kiểm định. L không có mối quan hệ gì với các chủ xe, không nhận tiền của họ khi thực hiện cấp Giấy chứng nhận kiểm định.

- Lại Thái P khai: P làm việc tại Trung tâm Đ1 thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 5/2022 (thực tế đến cuối năm 2021 đã đi tăng cường tại Văn phòng Cục, sau đó thì làm tại Phòng Kiểm định xe cơ giới của Cục Đ2). Khi làm việc tại Trung tâm Đ1, P là Phó Giám đốc Trung tâm đồng thời là Đăng kiểm viên xe cơ giới, được cấp giấy chứng nhận đăng kiểm năm 2011. Quá trình kiểm định xe thực hiện theo Thông tư 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 và các hướng dẫn của Cục Đ2. Thông tư 70/2015 được thực hiện đến ngày 01/10/2021 sau đó được thay thế bằng Thông tư 16/2021/TT-BGTVT ngày 12/8/2021. Khi kiểm định xe cơ giới, theo quy định Đăng kiểm viên phải kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thông số thực tế của xe cơ giới. Khi soát xét, ký cấp Giấy chứng nhận kiểm định các xe tải biển kiểm soát: 29C-114.64 (ngày 06/6/2020, 25/9/2021); 29C-392.40 (ngày 17/4/2021, 20/11/2021); 29C-216.88 (ngày 19/3/2020, 18/9/2020, 17/3/2021, 22/9/2021), khối lượng thực tế của xe lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật và xe có lắp thêm thanh chắn ở thành thùng, xe không đủ điều kiện đăng kiểm vẫn ký cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Ngoài ra, đối với xe tải tự đổ biển kiểm soát: 29C-

114.64, kích thước thực tế của lòng thùng xe không phải là kích thước như các Giấy chứng nhận kiểm định thể hiện 1940x1393x1490 (mm) mà P đã ký. Do tin tưởng vào dữ liệu của Cục Đ2 trên hệ thống, tin tưởng vào Đăng kiểm viên và việc thêm thanh chắn thành thùng không lớn với việc khi duyệt hồ sơ, Tem kiểm định, Giấy chứng nhận kiểm định đã in sẵn, nếu không ký thì phải làm lại xe đó. Do vậy, P đã ký cấp Giấy chứng nhận kiểm định cho các xe trên.

- Bùi Như T1 khai: Thế làm Đăng kiểm viên tại Trung tâm 29-03V từ năm 2012. Đến năm 2015, T1 được bổ nhiệm Đăng kiểm viên phụ trách dây chuyền. Khi kiểm định xe cơ giới, theo quy định đối với Đăng kiểm viên phải kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thông số thực tế của xe cơ giới. Quá trình thực hiện công đoạn 2, 3, phụ trách dây chuyền các xe tải biển kiểm soát: 29C-114.64 (ngày 05/12/2020, 25/9/2021, 19/4/2022, 31/8/2022), xe 29C- 392.40 (ngày 16/4/2020, 04/6/2022), xe có coi nói lắp thêm tấm chắn thành thùng, khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định. Riêng đối với xe tải biển kiểm soát: 29C-114.64 trong hồ sơ kiểm định tại Trung tâm 29-03V ghi kích thước lòng thùng hàng 1940x1393x1490 (mm), đây là kích thước của xe lắp đặt hệ khung mui, không phản ánh đúng kích thước thực tế của xe đã lắp đặt thùng hàng tự do khi T1 thực hiện kiểm tra, soát xét những lần đó, xem lại hồ sơ xe đã cải tạo thể hiện kích thước lòng thùng hàng thực tế của xe là 1680x1270x270 (mm); Khi T1 thực hiện kiểm tra công đoạn 2, 3, phụ trách dây chuyền xe tải biển kiểm soát: 29C-216.88 (ngày 18/9/2020, 22/9/2021, 21/6/2022, 21/9/2022), xe có lắp thêm tấm chắn thành hậu xe, khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định; Khi T1 thực hiện kiểm tra công đoạn 3 các xe tải biển kiểm soát: 29D-536.27 (ngày 18/5/2022), xe 29D-098.33 (ngày 05/4/2022), xe 29C-691.98 (ngày 18/4/2022) nhận thấy xe có khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định; Khi T1 phụ trách dây chuyền soát xét các xe tải biển kiểm soát: 29C-023.86 (ngày 15/4/2022), xe 29H-234.82 (ngày 09/5/2022), xe 29C-661.49 (ngày 09/5/2022), xe 29C-060.74 (ngày 25/5/2022, 25/8/2022, 29/11/2022), xe 29C-794.64 (ngày 17/12/2022), xe 29H-156.08 (ngày 14/02/2022), xe 29C-423.66 (ngày 22/02/2022), xe 29H- 776.26 (ngày 01/8/2022), xe 29C-305.30 (ngày 22/12/2022), xe 29H-778.11 (ngày 04/6/2022), xe 29C-445.01 (ngày 28/3/2022, ngày 21/9/2022), xe 29H-275.70 (ngày 28/3/2022), xe 29H-544.62 (ngày 29/3/2022), xe 29C-088.17 (ngày 21/9/2022), xe 29C-001.52 (ngày 08/6/2022), xe 29C-729.68 (ngày 13/12/2022), xe 29C- 305.30 (ngày 18/7/2022), xe 29C-657.31 (ngày 22/9/2022), nhận thấy xe có khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định. Các xe này không đủ điều kiện đăng kiểm, tuy nhiên vẫn cho xe đạt kiểm định sau đó xe được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Lý do kiểm tra, soát xét đã bỏ qua lỗi và thể hiện thông tin trên Giấy chứng nhận kiểm định đã cấp so với thông tin trong quá trình kiểm định thực tế của xe có nội dung thông số sai lệch quá quy định vì thấy phương tiện là nguồn nuôi sống gia đình của chủ xe và thấy họ quá vất vả, không khắc phục được lỗi ngay lúc đó nên đã bỏ qua lỗi để xe của họ được cấp đăng kiểm. T4 khai

không có mối quan hệ với chủ xe và không nhận tiền của chủ xe khi kiểm tra.

- Phạm Đức L3 khai: L3 làm Đăng kiểm viên tại Trung tâm Đ1 từ năm 2009. Đến năm 2015, L3 được bổ nhiệm Đăng kiểm viên phụ trách dây chuyền. Khi thực hiện kiểm định xe cơ giới theo quy định đối với Đăng kiểm viên phải kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thông số thực tế của xe cơ giới. Quá trình thực hiện công đoạn 2, 3, phụ trách dây chuyền xe tải, biển kiểm soát: 29C-392.40 (ngày 15/10/2020, 17/4/2021, 20/11/2021), xe có coi nói lắp thêm tấm chắn thành thùng, khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định; Khi L3 thực hiện phụ trách dây chuyền soát xét xe tải biển kiểm soát: 29C-114.64 (ngày 06/6/2020, 21/6/2021, 19/4/2022, 31/8/2022), xe có coi nói lắp thêm tấm chắn thành thùng, khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định. Đối với xe này trong hồ sơ kiểm định xe các lần đăng kiểm tại Trung tâm Đ1 có ghi kích thước lòng thùng hàng 1940x1393x1490 (mm). Đây là kích thước của xe lắp đặt hệ khung mui, không phản ánh đúng kích thước thực tế của xe đã lắp đặt thùng hàng tự do khi anh thực hiện soát xét những lần đó, xem lại hồ sơ xe đã cải tạo thể hiện kích thước lòng thùng hàng thực tế của xe là 1680x1270x270 (mm); Khi L3 thực hiện kiểm tra công đoạn 2, 3, phụ trách dây chuyền xe tải biển kiểm soát: 29C-216.88 (ngày 19/3/2020, 18/9/2020, 17/3/2021, 21/3/2022, 26/12/2022), xe có lắp thêm tấm chắn thành hậu xe, khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định; Khi L3 thực hiện kiểm tra công đoạn 3 các xe tải biển kiểm soát: 29C-023.86 (ngày 15/4/2022), 29H-234.82 (ngày 09/5/2022), 29C-661.49 (ngày 09/5/2022), 29C-060.74 (ngày 25/5/2022, 25/8/2022), nhận thấy xe có khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật, quá quy định; Khi L3 phụ trách dây chuyền thực hiện soát xét các xe tải, biển kiểm soát: 29D-536.27 (ngày 18/5/2022), 29D-098.33 (ngày 05/4/2022), 29C-691.98 (ngày 18/4/2022), 29H-311.56 (ngày 19/12/2022), 29H-444.87 (ngày 28/10/2022), 29H-076.91 (ngày 27/10/2022), 29C-669.13 (ngày 24/3/2022), 29C-344.79 (ngày 06/01/2022), 29C-630.97 (ngày 10/11/2022), 29C-661.49 (ngày 08/11/2022), 29C-252.01 (ngày 09/11/2022), 29C-228.31 (ngày 01/7/2022), 29H-317.56 (ngày 07/12/2022), 29C-344.79 (ngày 05/7/2022), 29H-159.98 (ngày 05/7/2022), 29C-423.66 (ngày 22/8/2022), 29C-426.46 (ngày 10/10/2022), 29H-317.56 (ngày 10/6/2022), nhận thấy xe có khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định. Các xe này không đủ điều kiện đăng kiểm tuy nhiên vẫn cho xe đạt kiểm định, sau đó xe được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Lý do khi kiểm tra, soát xét bỏ qua lỗi và thể hiện thông tin trên Giấy chứng nhận kiểm định đã cấp so với thông tin trong quá trình kiểm định thực tế có nội dung thông số sai lệch quá quy định vì thấy phương tiện là nguồn nuôi sống gia đình của chủ xe và thấy họ vất vả, không khắc phục được lỗi ngay lúc đó nên đã bỏ qua để xe của họ được cấp đăng kiểm. L3 không có mối quan hệ gì với các chủ xe và không nhận tiền của họ khi thực hiện kiểm tra.

- Dương Minh N1 khai: Nam làm Đăng kiểm viên tại Trung tâm 29-03V từ năm 2015 đến năm 2023. Khi kiểm định xe cơ giới theo quy định đối với Đăng kiểm

viên phải kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thông số thực tế của xe cơ giới. Quá trình thực hiện công đoạn 2, 3 của xe tải biển kiểm soát: 29C-114.64 (ngày 05/12/2020, 21/6/2021), xe có coi nới thêm hai tấm chắn thành thùng, khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định, xe này là loại tải tự đổ kích thước lòng thùng hàng 1680x1270x270 (mm). Tuy nhiên, N1 nghĩ do quá trình nhập dữ liệu chưa thể hiện thông số thực tế của xe khi cải tạo lần 2 nên khi in Giấy chứng nhận kiểm định, thông số kích thước lòng thùng hàng ghi 1940x1393x1490 (mm) của xe tải lắp đặt hệ khung mui; Khi N1 thực hiện công đoạn 3 các xe tải biển kiểm soát: 29C-392.40 (ngày 15/10/2020), 29C-216.88 (ngày 21/3/2022, 21/6/2022), 29H- 311.56 (ngày 24/6/2022), 29C-794.64 (ngày 17/12/2022), 29H-156.08 (ngày 14/02/2022), 29C-060.74 (ngày 29/11/2022), 29H-311.56 (ngày 19/12/2022), 29H-444.87 (ngày 28/10/2022), 29H-076.91 (ngày 27/10/2022), 29C-669.13 (ngày 24/3/2022), nhận thấy xe có khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định. Các xe này không đủ điều kiện đăng kiểm, tuy nhiên vẫn cho xe đạt kiểm định sau đó xe được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. N1 bỏ qua lỗi vì thấy phương tiện là nguồn nuôi sống gia đình của chủ xe và thấy chủ xe vất vả, khó khắc phục được lỗi tại chỗ ngay lúc đó nên đã bỏ qua lỗi để xe họ được cấp đăng kiểm. N1 khai không có mối quan hệ với chủ xe và không nhận tiền của họ khi kiểm tra.

- Nguyễn Văn Q1 khai: Q1 làm Đăng kiểm viên tại Trung tâm 29- 03V từ năm 2015 đến nay. Khi kiểm định xe cơ giới theo quy định đối với Đăng kiểm viên phải kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thông số thực tế của xe cơ giới. Quá trình kiểm tra công đoạn 2, 3 của xe tải tự đổ biển kiểm soát: 29C-114.64 (ngày 25/9/2021), xe có coi nới lắp đặt thêm thanh chắn hai bên thành thùng mỗi bên thanh chắn cao khoảng 10cm không đúng hồ sơ kỹ thuật. Do vậy, khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định, trong Giấy chứng nhận kiểm định số KD-8626843 ngày 25/9/2021 ghi thông số kích thước lòng thùng hàng 1940x1393x1490 (mm) đây là thông số của xe tải khung mui thì không phản ánh đúng kích thước thực tế khi xe kiểm định. Khi Q1 thực hiện công đoạn 3 các xe tải biển kiểm soát: 29C-392.40 (ngày 17/4/2021, 04/6/2022), 29C-216.88 (ngày 22/9/2021), 29C-344.79 (ngày 06/01/2022), 29C-630.97 (ngày 10/11/2022), 29C-661.49 (ngày 08/11/2022), 29C-252.01 (ngày 09/11/2022), 29C-228.31 (ngày 01/7/2022), 29H-317.56 (ngày 07/12/2022), 29C-423.66 (ngày 22/02/2022), 29H-776.26 (ngày 01/8/2022), 29C-305.30 (ngày 22/10/2022), 29H-778.11 (ngày 04/6/2022), nhận thấy xe có khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật, quá quy định. Các xe này không đủ điều kiện đăng kiểm tuy nhiên vẫn cho xe đạt kiểm định sau đó xe được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Lý do bỏ qua lỗi như vậy vì thấy phương tiện là nguồn nuôi sống gia đình của chủ xe và thấy chủ xe vất vả, khó khắc phục được lỗi nên đã bỏ qua lỗi và cấp đăng kiểm cho họ. Q1 khai không có mối quan hệ với chủ xe, không nhận tiền của họ khi thực hiện kiểm tra.

- Nguyễn Ngọc A khai: Ngọc A làm Đăng kiểm viên tại Trung tâm 29-03V từ

năm 2018 đến nay. Khi kiểm định xe cơ giới theo quy định đối với Đăng kiểm viên phải kiểm tra sự phù hợp giữa thông số kỹ thuật và thông số thực tế của xe cơ giới. Quá trình kiểm tra công đoạn 2, 3 của xe tải tự đổ biển kiểm soát: 29C-114.64 (ngày 06/6/2020), xe có coi nói tấm chắn hai bên thành thùng mỗi bên tấm chắn cao khoảng 10cm do vậy khối lượng thực tế xe lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định. Thông số kích thước lòng thùng xe thể hiện trong Giấy chứng nhận kiểm định số KD-3378335 ngày 06/6/2020 ghi 1940x1393x1490 (mm), không phản ánh đúng kích thước thực tế xe khi Ngọc A kiểm tra. Đây là thông số của xe tải lắp đặt hệ khung mui không phải của xe tải tự đổ. Khi anh thực hiện công đoạn 3 các xe tải biển kiểm soát: 29C-216.88 (ngày 19/3/2020, 17/3/2021, 21/9/2022), 29C-344.79 (ngày 05/7/2022), 29C-423.66 (ngày 22/8/2022), 29C-426.46 (ngày 10/10/2022), 29C-317.56 (ngày 10/6/2022), 29C-445.01 (ngày 28/3/2022), 29H-275.70 (ngày 28/3/2022), 29H-544.62 (ngày 29/3/2022), 29C-088.17 (ngày 21/9/2022), 29C-445.01 (ngày 21/9/2022), 29C-001.52 (ngày 08/6/2022), 29C-729.68 (ngày 13/12/2022), 29C-305.30 (ngày 18/7/2022), 29C-657.31 (ngày 22/9/2022), nhận thấy xe có khối lượng thực tế lớn hơn với thông số khối lượng trong hồ sơ kỹ thuật vượt quá quy định. Các xe này không đủ điều kiện đăng kiểm, tuy nhiên vẫn cho xe đạt kiểm định sau đó xe được cấp Giấy chứng nhận kiểm định. Lý do bỏ qua lỗi vì thấy phương tiện là nguồn nuôi sống gia đình của chủ xe và thấy chủ xe vất vả, khó khắc phục được lỗi nên đã bỏ qua lỗi và cấp đăng kiểm cho họ. Ngọc A khai không có mối quan hệ gì với các chủ xe và không nhận tiền của họ khi thực hiện kiểm tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ làm việc với Trung tâm Đ1 thu thập Sổ phân công nhiệm vụ đối với các ngày thực hiện đăng kiểm các xe tải nêu trên để làm rõ vị trí phân công công việc của Đăng kiểm viên, Phụ trách dây chuyền, Lãnh đạo Trung tâm, tài liệu thu thập phù hợp với hồ sơ kiểm định xe, lời khai của các bị can và các tài liệu có trong hồ sơ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ tiến hành làm việc với Trung tâm Đ1, 29-05V, 29-06V, 29-02V, 29-01S cung cấp hồ sơ cải tạo các xe tải trên phù hợp với tài liệu thu thập có trong hồ sơ. Đối với Trung tâm đăng kiểm 29-04V, do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M khám xét niêm phong đồ vật, tài liệu nên chưa cung cấp hồ sơ cải tạo xe được.

Tại Cơ điều quan tra, anh Nguyễn Bạch Q (Sinh năm 1980; trú tại số nhà E, tổ C phường L, quận Đ, Hà Nội) chủ xe 29C-216.88, anh Đào Văn P2 (Sinh năm 1976; trú tại số nhà B, tổ A, phường L, quận Đ, Hà Nội) chủ xe 29C-392.40, anh Trần Sỹ T5 (Sinh năm 1963; trú tại số nhà G, ngõ B K, phường K, quận B, Hà Nội) chủ xe 29C-228.31, anh Nguyễn Đức V1 (Sinh năm 1983; trú tại số nhà D, tổ A, phường L, quận Đ, Hà Nội) chủ xe 29C-630.97, anh Lâm Văn T6 (Sinh năm 1969; trú tại số nhà A, tổ I, phường L, quận Đ, Hà Nội) chủ xe 29H-317.56, anh Trần Thượng H5 (Sinh năm 1957; trú tại số nhà G, ngõ B K, phường K, quận B, Hà Nội) chủ xe 29H-311.56, anh Phùng Văn H6 (Sinh năm 1969; trú tại số nhà A nhạc viện H, phường Ô, quận Đ, Hà Nội), chủ xe 29C-691.98, anh Hoàng Việt D1 (Sinh năm

1983; trú tại tổ I, phường Y, quận C, Hà Nội) chủ xe 29D-098.33, anh Phạm Quốc H7 (Sinh năm 1988; trú tại tổ A, phường Y, quận C, Hà Nội) chủ xe 29H-234.82 khai: Quá trình mang xe đi đăng kiểm, tự nguyện để tiền trong xe khi đến Trung tâm đăng kiểm 29-03V, để mong bỏ qua lỗi và đăng kiểm cho nhanh. Các anh không có mối quan hệ với Đăng kiểm viên tại Trung tâm đó, không biết ai là người thực hiện lấy số tiền đã để trên xe đó. Đối với chị Nguyễn Thị L5 (Sinh năm 1975; trú tại tổ H, phường T, quận C, Hà Nội) là chủ phương tiện chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát: 29C-114.64 khai mua xe từ gần 10 năm nay. Khi mua xe, thùng xe không phải lắp đặt khung mui (hai bên ốp tôn, trên phủ bạt) lên ô tô mà xe đã lắp đặt thùng hàng tự đổ cùng cơ cấu thủy lực nâng hạ thùng xe lên ô tô. Khi chị L5 mua xe đã được chủ cũ hàn tấm sắt hai bên thành thùng khoảng 10cm, sau thành thùng khoảng 20cm. Do nhà chị L5 ở gần với Trung tâm đăng kiểm 29-03V nên các năm 2020 đến 2022 đều mang xe đến đây để đăng kiểm. Xe cũ nên 03 tháng đăng kiểm một lần. Chị L5 thuê một người tên N2 (chỉ biết quê ở Thái Bình) lái xe và mang đi đăng kiểm. Chị L5 không quen biết ai ở Trung tâm đăng kiểm 29-03V và không đưa tiền cho ai ở đây. Chị L5 cũng không bao lái xe đưa tiền đăng kiểm xe. Chiếc xe trên, chị L5 đã bán cho anh Nguyễn Việt B (Sinh năm 1981; trú tại tổ dân phố G, phường Đ, quận N, Hà Nội) với giá 17.000.000 đồng. Anh B cung cấp hình ảnh xe, Giấy chứng nhận kiểm định khi mua của chị L5 phù hợp với tài liệu thu thập có trong hồ sơ. Các chủ xe tải còn lại đều khai không hề có mối quan hệ gì với nhân viên đăng kiểm, không để lại tiền để được đăng kiểm xe.

Khi thực hiện khám xét tại Trung tâm 29-03V, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã thu giữ toàn bộ hồ sơ xe thực hiện đăng kiểm năm 2022 để tiến hành điều tra. Do thời hạn điều tra đã hết nên ngày 06/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã ra Quyết định tách tài liệu liên quan đến việc để lại tiền trên xe khi thực hiện đăng kiểm và các tài liệu liên quan đến bộ hồ sơ xe đăng kiểm năm 2022 tại Trung tâm để điều tra làm rõ về hành vi nhận hối lộ, khi nào có căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

Ngoài ra, trong quá trình xác minh điều tra vi phạm tại Trung tâm Đ1, còn liên quan đến loại xe hoán cải, xe nghiệm thu có thiết kế cải tạo do Bùi Văn L6 (Sinh năm 1983, trú tại số E, ngõ A T, tập thể Công ty kinh doanh dụng cụ chỉnh hình, tổ A, phường Y, quận C, Hà Nội) và Phạm Văn T7 (Sinh năm 1990; trú tại P - D phường T, quận B, Hà Nội) thực hiện khi làm dịch vụ qua Công ty TNHH K1 và các Công ty khác thực hiện hoán cải xe. Theo lời khai của L6, T7 mỗi lần đăng kiểm loại xe này phải nộp các tiền phí đăng kiểm theo quy định, còn phải nộp tiền ngoài (phí bôi trơn) là 1.000.000 đồng trên một hồ sơ xe cho Đăng kiểm viên hôm đó. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đang tiến hành thụ lý điều tra đối với các xe thực hiện hoán cải. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ tách tài liệu để điều tra, phân loại chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với những người có liên quan gồm: Lê Thế T3, Bùi Văn H3, Nguyễn Hữu C1, Nguyễn Tuấn A1 và Nguyễn Quốc T2 - là các Đăng kiểm viên tại Trung tâm

Đ1. Quá trình điều tra xác định, T3, H3, C1, Tuấn A1 và T2 không vi phạm các quy định trong công đoạn được giao để thực hiện việc đăng kiểm xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 214/2024/HS-ST ngày 10/7/2024 Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Trang H8, Hoàng Trung L và Lại Thái P phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 359, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trang H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 29/6/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 359, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 359, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lại Thái P 24 (Hai mươi tư) tháng tù.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 16/7/2024 bị cáo Đỗ Trang H có đơn kháng cáo và ngày 17/7/2024 bị cáo Hoàng Trung L có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 01/9/2024, bị cáo Lại Thái P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo có đơn kháng cáo là hợp lệ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về hình thức.

Về tội danh: Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2024/HS-ST ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Trang H8, Hoàng Trung L, Lại Thái P phạm tội “Giả mạo trong công tác” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt và xét kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Trang H, Hoàng Trung L; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Thái P;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 359; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 (Đối với bị cáo Lại Thái P); Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Trang H 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 29/6/2023.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung L 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lại Thái P 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11/9/2023.

- Các bị cáo Đỗ Trang H8, Hoàng Trung L, Lại Thái P công nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội danh, không oan. Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo Đỗ Trang H, Hoàng Trung L, Lại Thái P có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh:

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của các chủ xe ô tô và những người liên quan, phù hợp với các vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, các kết quả xác minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2022 tại Trung tâm Đ1 có địa chỉ số C phố C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Các bị cáo Đỗ Trang H (Giám đốc trung tâm), Hoàng Trung L và Lại Thái P (Phó Giám đốc trung tâm) cùng 05 đảng viên Bùi Như T1, Phạm Đức L3, Dương Minh N1, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Ngọc A đã thực hiện các hành vi sai phạm trong việc cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cho 36 xe ô tô các loại không đủ điều kiện được phép lưu hành. Hành vi của các bị cáo Đỗ Trang H, Hoàng Trung L và Lại Thái P đã phạm vào tội “Giả mạo trong công tác” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 359 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2024/HSST ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Đỗ Trang H, Hoàng Trung L, Lại Thái P phạm tội “Giả mạo trong công tác” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Trang H, Hoàng Trung L và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lại Thái P.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò đồng phạm của các bị cáo; Sau khi xem xét kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công

tác, được tặng thưởng nhiều Huân huy chương. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; Bị cáo Đỗ Tràng H đầu thú, bố của bị cáo được tặng thưởng nhiều huân huy chương; Bị cáo Hoàng Trung L có bố mẹ là lão thành cách mạng, mẹ bị cáo là chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy; Bị cáo Lại Thái P gia đình có công với cách mạng.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này: Trung tâm Đ1 là đơn vị trực thuộc Cục Đ2 có chức năng kiểm định đối với các phương tiện giao thông, đảm bảo về kỹ thuật, bảo vệ môi trường và trên hết là bảo đảm kỹ thuật an toàn lao động. Mặc dù nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động đăng kiểm đối với các phương tiện khi tham gia giao thông. Nhưng các bị cáo từ lãnh đạo đến các đăng kiểm viên đều vì nể nang đã cố ý bỏ qua những sai phạm cho các chủ phương tiện trong thời gian dài (từ tháng 6/2000 đến tháng 12/2022) gây bức xúc dư luận xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức. Làm cho cơ quan, tổ chức bị suy yếu, mất uy tín. Hành vi nể nang bỏ qua vi phạm với phương tiện làm mất an toàn giao thông, tiềm ẩn nguy cơ tai nạn đối với phương tiện và người tham gia giao thông. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó là làm cho tài liệu, giấy tờ, chữ ký của người có chức vụ, quyền hạn bị sai lệch, không đúng thực tế. Số Giấy chứng nhận đăng kiểm các bị cáo đã ký đối với xe không đạt yêu cầu kiểm định của bị cáo Đỗ Tràng H: 6 lần ký với 6 xe; Bị cáo Hoàng Trung L: 43 lần ký với 32 xe; Bị cáo Lại Thái P: 8 lần ký với 4 xe.

- *Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đỗ Tràng H và Hoàng Trung L:* Trong vụ án này, trách nhiệm cao nhất thuộc về bị cáo Đỗ Tràng H, Giám đốc trung tâm đăng kiểm là người trực tiếp ký các Giấy chứng nhận đăng kiểm với 6 lần ký với 6 xe không đạt yêu cầu kiểm định. Bị cáo Hoàng Trung L với chức vụ là Phó giám đốc đồng thời phụ trách dây chuyền, người trực tiếp ký Phiếu đăng kiểm và Giấy chứng nhận đăng kiểm cho các xe không đủ điều kiện đăng kiểm với 43 lần ký với 32 xe không đạt yêu cầu kiểm định. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Bản án sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo Đỗ Tràng H, Hoàng Trung L mỗi bị cáo 36 (Ba mươi sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Đỗ Tràng H và Hoàng Trung L.

- *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lại Thái P:* Mặc dù bị cáo cũng là Phó Giám đốc giúp việc cho Đỗ Tràng H song thực tế bị cáo thực hiện nhiệm vụ tại trung tâm Đ1 trong thời gian ngắn, sau đó chuyển về Cục Đ2. Bị cáo Lại Thái

P đang bị xét xử trong vụ án khác nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Tuy nhiên, quá trình xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình thêm các tài liệu Gia đình có công với cách mạng, có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác được tặng thưởng nhiều bằng khen của trung ương Đ, Cục Đ2; Khi làm tại cục Đ2 bị cáo đã tích cực cung cấp tài liệu chuyên môn phục vụ công tác điều tra vụ án (có xác nhận của Cục Đ2), bị cáo tích cực tham gia công tác đoàn thể. Bên cạnh đó, bị cáo có vai trò thấp nhất, số lượng giấy Chứng nhận đăng kiểm bị cáo ký thấp nhất. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Thái P, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đỗ Tràng H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Trung L sinh năm 1963 là người cao tuổi, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Lại Thái P được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Về hiệu lực thi hành bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo: **Đỗ Tràng H, Hoàng Trung L, Lại Thái P** phạm tội “Giả mạo trong công tác”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Tràng H, Hoàng Trung L, giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2024/HS-ST ngày 10/07/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 359; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Đỗ Tràng H 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến ngày 29/6/2023.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Trung L 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Thái P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2024/HS-ST ngày 10/07/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo hướng giảm hình phạt, cụ thể:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 359; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lại Thái P 18 (Mười tám)** tháng tù.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đỗ Trảng H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Trung L và bị cáo Lại Thái P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT quận Đống Đa;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND quận Đống Đa;
- CQTHADS quận Đống Đa;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu